TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2022
"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang;

Bà Sơn Ngọc Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã HT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Hồng Thị Kiều L, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TN, xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày và yêu cầu: Anh và chị Hồng Thị Kiều L tự nguyện cưới nhau và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện CT, tỉnh Trà Vinh vào ngày 25/5/2004. Sau khi cưới anh và chị L sống tại nhà anh ở ấp VT, xã HT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cải vả do tính tình không hợp, chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh chị cũng đã sống ly thân hơn 18 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên anh quyết định ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Hồng Thị Kiều L;

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp chị Hồng Thị Kiều L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Thanh H và chị Hồng Thị Kiều L đều vắng mặt, nhưng đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L. Đối với chị L có lời trình bày trong bản tự khai thống nhất ly hôn với anh H.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án "Tranh chấp về ly hôn" là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh của Tòa án. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Hồng Thị Kiều L.

- Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Anh H pH chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn chị Hồng Thị Kiều L đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp TN, xã MC, huyện

CT, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa anh H và chị L đều vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị L.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị L chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2004, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống anh H cho rằng mâu thuẫn dẫn đến anh làm đơn yêu cầu ly hôn là do vợ chồng anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cải vả do tính tình không hợp, anh chị cũng đã sống ly thân hơn 18 năm nay.

Xét đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H về yêu cầu được ly hôn với chị Hồng Thị Kiều L cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tống đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh H và các chứng cứ kèm theo cho chị L, thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho chị L theo địa chỉ nơi cư trú nhưng chị L không đến, không tạo điều kiện gặp anh H để hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, thể hiện chị L không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ với anh H, Tòa án cũng tiến hành xác minh, ghi lời khai người thân với chị L xác nhận chị L và anh H có mâu thuẫn, hiện tại chị L và anh H đã sống ly thân hơn 18 năm. Đồng thời chị L cũng có bản tự khai đồng ý ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh H cũng như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, cho anh H được ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sữ dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Hồng Thị Kiều L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011141 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai; báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã MC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hùng